TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2019/HS-ST
Ngày 27-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Phan Công Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nghiêm Thế Hùng
Ông Lương Văn Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 176/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lại Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 6 năm 1989 tại Phú Thọ. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 08, phường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chổ ở trước khi bị bắt: Tổ 05, phường thắng Lợi, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn M (đã chết) và bà Lương Thị K, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con.

Về nhân thân:

- Ngày 02-6-2010, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, tuyên phạt 30 tháng tù, về tội: "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngày 26-3-2012 chấp hành xong hình phạt (bản án này đã được xóa án tích).

- Ngày 24-9-2012, bị Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 25/9/2012 Lại Văn T đã chấp hành xong.

- Ngày 30-3-2016, bị Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản. Ngày 05/5/2016 Lại Văn T đã chấp hành xong.

Tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-8-2019 đến ngày 16-8-2019 bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. *Có mặt*

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người chứng kiến Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ 05, phường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về Hành vi phạm tội của bị cáo:

Lại Văn T là người có sử dụng ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Qua quen biết ngoài xã hội, T biết được tài khoản mạng xã hội Facebook của một người tên Thái có bán ma túy. Thành truy cập vào địa chỉ Facebook này và lưu số điện thoại của T1 vào điện thoại của T. Sáng ngày 05-8-2019, T gọi điện thoại cho T1 và hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy đá, T1 đồng ý và hẹn gặp T tại cổng chào của xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai để thực hiện việc mua bán ma túy. Sau đó, T thuê xe taxi đi đến địa điểm như đã hẹn thì thấy T1 đã đứng đợi sẵn ở gần đó. T xuống xe, đi bộ theo T1 vào đường hẻm nhỏ gần cổng chào. Tại đây, T đưa cho T1 3.000.000 đồng, T1 đưa cho T 10 gói nilon bên trong chứa ma túy đá, T cất vào túi quần, rồi ra xe taxi đi về nhà trọ của T thuê ở tại số nhà 99 Khu A, tổ 05, phường Thắng Lợi, thành phố P. Số ma túy mua được, T đã sử dụng hết 02 gói, còn 08 gói ma túy, T cất trong bếp với mục đích để bán với giá 300.000 đồng/01 gói. Đến 16 giờ 30 phút ngày 07-8-2019, khi T đang ở trong phòng trọ tại tổ 05, phường Thắng Lợi, thành phố P thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 08 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung màu trắng, cùng sim có số seria: 8401.1808.3349.7616.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lại Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Kết luận giám định số 515/KLGĐ ngày 15-8-2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 08 (tám) gói nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,7508 gam"*

Đối với chất ma túy còn lại sau khi giám định, trong phong bì công văn số 515/PC09 ngày 15-8-2019 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đã cũ, T đã sử dụng để liên lạc mua ma túy với T1, Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 515/KLGĐ ngày 15-8-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số 174/CT-VKS ngày 14-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo Lại Văn T về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Lại Văn T; đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lại văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lại Văn T mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra, xác định bị cáo Lại Văn T không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín, ghi số 515/PC09 ngày 15-8-2019, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung màu trắng, đã cũ.

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì về Quyết định truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với cộng đồng làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lại Văn T phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến; cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ, nên có đủ cơ sở kết luận: Lúc 16 giờ 30 phút, ngày 07/8/2019, tại nhà số 99 khu A, tổ 05, phường Thắng Lợi, thành phố P, khi Lại Văn T đang có hành vi cất giấu 1,7508 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật.

[3] Hành vi mua, cất giấu 1,7508 gam ma túy loại Methaphetamine, với mục đích để bán do bị cáo Lại Văn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố pleiku truy tố bị cáo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo Lại Văn T là người có nhân thân xấu, thể hiện bị cáo đã có án tích; tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, bản thân bị cáo là người có sử dụng ma túy, biết ma túy là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua, bán các chất ma túy là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử phạt tù nghiêm khắc nếu bị phát hiện; nhưng chỉ vì tư lợi cho cá nhân mà cố ý mua, cất giữ 1,7508 gam ma túy loại Methaphetamine nhằm mục đích để bán. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, tương

xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục riêng bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với đối tượng tên T1 là người mà bị can T khai đã bán ma túy cho T vào ngày 05-8-2019 tại xã Ia Sao, huyện I, tỉnh Gia Lai; do bị cáo T không biết được nhân thân, lai lịch của T1; sau khi mua ma túy xong, T đã xóa số điện thoại của T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã tiến hành mở danh bạ và nhật ký điện thoại thu giữ của T. Đồng thời đã tiến hành cho T mở tài khoản Facebook của những người có tên T1 nhưng không xác định được số điện thoại của T1; Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã Ia Sao, huyện I, xác minh nhưng không xác định được đối tượng T1 có bán ma túy nên chưa có căn cứ để điều tra. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét và xử lý sau. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với ông Nguyễn Văn T2 là chủ của căn nhà 99 Khu A, tổ 05, phường Thắng Lợi nơi Lại Văn T thuê ở, trong quá trình điều tra xác định được ông T2 không biết việc bị cáo T mua và cất giấu ma túy tại nhà trọ, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng: Đối với chất ma túy còn lại sau khi giám định, trong phong bì công văn số 515/PC09 ngày 15-8-2019 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu hiệu Sam sung màu trắng, cùng sim có số seria: 8401.1808.3349.7616, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lại Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lại Văn T 03 (ba) **năm** tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ (ngày 07 tháng 8 năm 2019).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ, sung năm 2017; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì công văn số 515/PC09 ngày 15-8-2019, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Samsung màu trắng, có sim số, trên sim có ghi dãy số 8401.1808.3349.7616 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, loại bàn phím)

(*Tất cả vật chứng nêu trên có số lượng, đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19-11-2019 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai*)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lại Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Công Tồn